

QUYẾT ĐỊNH

V/v Công khai bổ sung dự toán chi ngân sách năm 2024
Hội LHPN TP Biên Hòa

BAN THƯỜNG VỤ HỘI LHPN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/06/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài Chính sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/06/2017 của Bộ Tài Chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định 4471/QĐ-UBND ngày 08/10/2024 của UBND thành phố Biên Hòa quyết định về việc điều chỉnh, bổ sung dự toán chi ngân sách năm 2024 của Hội LHPN thành phố Biên Hòa.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Công bố công khai số liệu bổ sung dự toán ngân sách năm 2024 của Hội Liên hiệp Phụ nữ TP Biên Hòa (theo các biểu đính kèm).

Điều 2: Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3: Toàn thể cán bộ cơ quan Hội LHPN TP Biên Hòa thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3 (thực hiện);
- Lưu: VT.

TM. BAN THƯỜNG VỤ
CHỦ TỊCH


Nguyễn Thị Minh Phượng

Biên Hòa, ngày 11 tháng 10 năm 2024

BIÊN BẢN

Niêm yết công khai bổ sung dự toán chi ngân sách năm 2024

I. Thời gian - địa điểm:

Hôm nay vào lúc 14 giờ 00 ngày 12 tháng 8 năm 2024 tại Hội LHPN TP Biên Hòa tiến hành họp niêm yết công khai bổ sung dự toán chi ngân sách năm 2024.

II. Thành phần dự họp:

Tham dự gồm toàn thể CBCC cơ quan hiện diện có 6/6 đồng chí

Chủ trì: Đ/c Nguyễn Thị Minh Phượng, Chủ tịch Hội LHPN TP

Thư ký: Đ/c Đào Thị Diễm Trang, Chuyên viên Hội LHPN TP

III. Nội dung:

1. Công khai dự toán ngân sách bổ sung năm 2024

Quyết định số 4471/QĐ-UBND ngày 08/10/2024 của UBND thành phố Biên Hòa quyết định về việc điều chỉnh, bổ sung dự toán chi ngân sách năm 2024 của Hội LHPN thành phố Biên Hòa.

2. Về hình thức và thời điểm công khai:

- Thời gian niêm yết: Bắt đầu từ ngày 11/10/2024
- Niêm yết công khai tại bảng tin cơ quan đảm bảo thuận tiện cho cán bộ, công chức xem xét.

- Hồ sơ niêm yết: Quyết định số 148/QĐ-BTV ngày 11/10/2024 của Hội LHPN TP Biên Hòa về việc công khai bổ sung dự toán chi ngân sách năm 2024 (kèm theo Quyết định số 4471/QĐ-UBND ngày 08/10/2024 của UBND thành phố Biên Hòa quyết định về việc điều chỉnh, bổ sung dự toán chi ngân sách năm 2024 của Hội LHPN thành phố)

3. Tổ chức thực hiện:

- Đ/c Chủ tịch chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện các nội dung, hình thức và thời điểm công khai quy định theo quy chế và kế hoạch đề ra.

- Đ/c Kế toán chịu trách nhiệm: Công khai và có trách nhiệm theo dõi, bảo quản hồ sơ niêm yết.

Biên bản họp được thông qua cho các thành viên cùng nghe và nhất trí 100%, cuộc họp kết thúc vào hồi 15 giờ 00 cùng ngày.

THƯ KÝ

ĐẠI DIỆN CÔNG ĐOÀN

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

Đào Thị Diễm Trang

Phan Thị Thanh Thủy

Nguyễn Thị Minh Phượng

Biểu số 2 - Ban hành kèm theo Thông tư số 90 ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính

Đơn vị: Hội LHPN TP Biên Hòa

Chương: 712



DỰ TOÁN THU - CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

Bổ sung Năm 2024

(Kèm theo Quyết định số 148/QĐ-BTV ngày 11/10/2024 của Hội LHPN TP Biên Hòa)

(Dùng cho đơn vị dự toán cấp trên và đơn vị dự toán sử dụng ngân sách nhà nước)

STT	Nội dung	Dự toán được giao
1	2	3
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	
I	Số thu phí, lệ phí	
1	Lệ phí	
2	Phí	
II	Chi từ nguồn thu phí được khấu trừ hoặc để lại	
1	Chi sự nghiệp	
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
2	Chi quản lý hành chính	
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	
III	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước	
1	Lệ phí	
2	Phí	
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	342.290.000
I	Nguồn ngân sách trong nước	342.290.000
1	Chi quản lý hành chính	342.290.000
11	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	114.000.000
12	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	228.290.000
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ	
21	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ	
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp quốc gia	
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp Bộ	
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp cơ sở	
22	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng	
23	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	
31	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
32	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	
41	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
42	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BIÊN HÒA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 4431/QĐ-UBND

Biên Hòa, ngày 08 tháng 10 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc điều chỉnh, bổ sung dự toán chi ngân sách năm 2024 (lần 3)

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính Phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 120/NQ-HĐND ngày 27/9/2024 của Hội đồng nhân dân thành phố Biên Hòa về việc điều chỉnh, bổ sung dự toán thu ngân sách Nhà nước, chi ngân sách địa phương năm 2024 trên địa bàn thành phố Biên Hòa (lần 3);

Theo Tờ trình số 6188/TTr-TCKH ngày 04/10/2024 của Phòng Tài chính - Kế hoạch về việc điều chỉnh, bổ sung dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2024 (lần 3).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giao điều chỉnh, bổ sung dự toán chi ngân sách nhà nước cho các Phòng, Ban, Đoàn thể, Hội, các đơn vị sự nghiệp trực thuộc UBND thành phố Biên Hòa, Văn phòng Thành ủy và Công an thành phố Biên Hòa năm 2024 (lần 3), (phân bổ nội dung cụ thể theo phụ lục đính kèm).

Điều 2. Căn cứ dự toán điều chỉnh, bổ sung chi ngân sách nhà nước năm 2024 (lần 3) được giao, đề nghị Thủ trưởng các đơn vị, tổ chức thực hiện theo đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn thực hiện.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng HĐND và UBND thành phố Biên Hòa, Trưởng Phòng Tài chính - Kế hoạch, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này và Kho bạc Nhà nước tỉnh Đồng Nai phối hợp thực hiện. /

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- TT.Thành ủy BH;
- TT.HĐND TPBH;
- CT, các PCT/UBND TP;
- Chánh, Phó VP.HĐND-UBND TP;
- Lưu VT, TH.

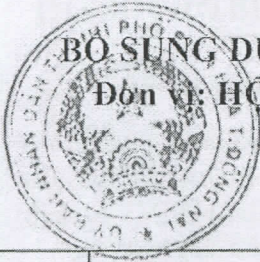
**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Vũ Quốc Thái

PHỤ LỤC

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 4471 /QĐ-UBND ngày 08 tháng 10 năm 2024
của UBND thành phố Biên Hòa)

**BỘ SUNG DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2024**

Đơn vị: HỘI LIÊN HIỆP PHỤ NỮ THÀNH PHỐ BIÊN HÒA.

Mã số: 1063829

Đơn vị tính: đồng

STT	Nội dung	Tổng số
I	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí:	
II	Dự toán chi ngân sách nhà nước	342.290.000
1	Chi quản lý hành chính:	342.290.000
1.1	Kinh phí thực hiện tự chủ	114.000.000
1.1.1	Thanh toán cá nhân:	114.000.000
	- Kinh phí tiền lương thực hiện Nghị định số 73/2024/NĐ-CP ngày 30/6/2024 của Chính Phủ	114.000.000
1.1.2	Kinh phí hoạt động thường xuyên	0
1.2	Kinh phí không thực hiện tự chủ :	228.290.000
1.2.1	Kinh phí thực hiện Đề án tăng cường công tác lãnh đạo, quản lý và phát huy vai trò của phụ nữ	228.290.000
	- Lương, phụ cấp và các khoản đóng góp:	3.550.000
	- Kinh phí hoạt động	224.740.000

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BIÊN HÒA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 15462/UBND-KTNS

Biên Hòa, ngày 11 tháng 9 năm 2024

V/v bổ sung kinh phí thực hiện
cải cách tiền lương theo Nghị
định số 73/2024/NĐ-CP ngày
30/6/2024 của Chính phủ

Kính gửi:

- Phòng Tài chính - Kế hoạch;
- Văn Phòng Thành ủy Biên Hòa;
- Văn phòng HĐND-UBND thành phố;
- Các Phòng chuyên môn thành phố;
- Các cơ quan hội, đoàn thể thành phố;
- Trung tâm Chính trị thành phố;
- Trung tâm Văn hóa, Thông tin và Thể thao TP.

Sau khi xem xét Công văn số 5508/TCKH-HCSN ngày 10/9/2024 của Phòng Tài chính - Kế hoạch về việc báo cáo nhu cầu và nguồn kinh phí tiền lương tăng thêm theo Thông tư 62/2024/TT-BTC ngày 20/8/2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính (văn bản điện tử gửi đính kèm), Chủ tịch UBND thành phố Biên Hòa có ý kiến như sau:

1. Chấp thuận theo đề xuất của Phòng Tài chính - Kế hoạch tại công văn nêu trên, cụ thể như sau:

1.1. Cho các đơn vị quản lý nhà nước (04 đơn vị: Phòng Kinh tế, Phòng Y tế, Phòng Tài nguyên và Môi trường, Phòng Tài chính - Kế hoạch) và các đơn vị sự nghiệp công lập thành phố (02 đơn vị: Trung tâm Giáo dục Nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên, Trung tâm Văn hóa, Thông tin và Thể thao) được sử dụng nguồn cải cách tiền lương năm 2023 chưa sử dụng hết chuyển sang năm 2024 (40% nguồn thu phí năm 2023 để thực hiện cải cách tiền lương) để thực hiện việc tăng kinh phí lương do điều chỉnh mức lương cơ sở theo quy định, với số tiền: **814.000.000 đồng** (tám trăm mười bốn triệu đồng) (Chi tiết theo phụ lục đính kèm).

1.2. Cho các đơn vị quản lý nhà nước (05 đơn vị: Phòng Kinh tế, Phòng Tư pháp, Phòng Y tế, Phòng Tài nguyên và Môi trường, Phòng Tài chính - Kế hoạch) và 01 đơn vị sự nghiệp công lập thành phố (Trung tâm Văn hóa, Thông tin và Thể thao) được sử dụng nguồn cải cách tiền lương trích từ nguồn thu phí từ tháng 01 đến tháng 8 năm 2024 (40% nguồn thu phí của đơn vị để thực hiện cải cách tiền lương) để thực hiện việc tăng kinh phí lương do điều chỉnh mức lương cơ sở theo quy định, với số tiền: **135.000.000 đồng** (Một trăm ba mươi lăm triệu đồng) (Chi tiết theo phụ lục đính kèm).

1.3. Bổ sung kinh phí cho các đơn vị quản lý nhà nước (11 đơn vị: Phòng Kinh tế, Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội, Phòng Tư pháp, Phòng Giáo dục và Đào tạo, Phòng Tài nguyên và Môi trường, Văn phòng HĐND-UBND thành phố,

Phòng Quản lý đô thị, Phòng Nội vụ, Phòng Tài chính - Kế hoạch, Phòng Văn hóa và Thông tin, Thanh tra); 01 đơn vị Đảng (Văn phòng Thành ủy Biên Hòa); các đơn vị đoàn thể (05 đơn vị: Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố, Thành đoàn Biên Hòa, Hội Liên hiệp Phụ nữ thành phố, Hội Nông dân thành phố, Hội Cựu chiến binh thành phố); các Tổ chức chính trị - xã hội (06 đơn vị: Hội Khuyến học thành phố, Hội Chữ thập đỏ thành phố, Hội Người mù thành phố, Hội Chiến sỹ Cách mạng bị địch bắt tù đày thành phố, Hội Người cao tuổi thành phố, Hội Nạn nhân chất độc da cam thành phố) và các đơn vị sự nghiệp công lập thành phố (02 đơn vị: Trung tâm Chính trị thành phố, Trung tâm Văn hóa, Thông tin và Thể thao thành phố) để thực hiện cải cách tiền lương năm 2024 theo Nghị định số 73/2024/NĐ-CP ngày 30/6/2024 của Chính phủ, với số tiền **5.273.000.000 đồng** (Năm tỷ, hai trăm bảy mươi ba triệu đồng chẵn) (Chi tiết theo phụ lục đính kèm).

Nguồn kinh phí thực hiện: Nguồn cải cách tiền lương năm 2024 của thành phố Biên Hòa.

(Chi tiết theo phụ lục đính kèm).

2. Giao Phòng Tài chính - Kế hoạch hướng dẫn các đơn vị thành phố thực hiện điểm 1 văn bản này theo đúng quy định; Đồng thời tham mưu UBND thành phố trình HĐND thành phố thống nhất thông qua tại kỳ họp HĐND thành phố gần nhất trong năm 2024 số kinh phí bổ sung tại điểm 1.3 văn bản này. /

Nơi nhận:

- Như trên;
- Kho bạc nhà nước Đồng Nai;
- CT, các PCT UBND TP;
- Chánh, Phó VP, HĐND-UBND TP;
- Lưu: VT, TH(Kiểm).



KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Vũ Quốc Thái

TỔNG HỢP NHU CẦU, NGUỒN THỰC HIỆN NGHỊ ĐỊNH SỐ 73/2024/ND-CP NĂM 2024

(Kèm theo Công văn số 19462 /UBND-KTNS ngày 11 tháng 9 năm 2024 của UBND thành phố Biên Hòa)

ĐVT: Triệu đồng

STT		NHU CẦU KINH PHÍ THỰC HIỆN CCTL NĂM 2024	TỔNG NGUỒN KINH PHÍ CCTL	NGUỒN CCTL LŨY KẾ NĂM 2023 CHUYỂN SANG NĂM 2024	NGUỒN CCTL NĂM 2024	CHÊNH LỆCH NGUỒN VÀ NHU CẦU	NGUỒN CCTL NĂM 2024 TPBH BỔ SUNG CHO ĐƠN VỊ
1	2	3	4=5-6	5	6	7=4-3	8
I	Quản lý nhà nước	3.432	300	208	92	-3.132	-3.132
1	Phòng Kinh tế	246	107	87	20	-139	-139
2	Phòng Lao động	156	0	0	0	-156	-156
3	Phòng Tư pháp	138	12	0	12	-126	-126
4	Phòng Giáo dục	432	0	0	0	-432	-432
5	Phòng Y tế	108	108	87	21	0	0
6	Phòng TNMT	318	35	17	18	-283	-283
7	Văn phòng HDND-UBND	648	0	0	0	-648	-648
8	Phòng Quản lý đô thị	342	0	0	0	-342	-342
9	Phòng Nội vụ	252	0	0	0	-252	-252
10	Phòng Tài chính - Kế hoạch	396	38	17	21	-358	-358
11	Phòng Văn hóa và Thông tin	174	0		0	-174	-174
12	Thanh tra thành phố	222	0	0	0	-222	-222
II	Đảng, Đoàn thể	1.692	0	0	0	-1.692	-1.692
1	Văn phòng Thành ủy	1.164	0	0	0	-1.164	-1.164
2	UBMTTQ	120	0	0	0	-120	-120
3	Thành đoàn	96	0	0	0	-96	-96
4	Hội Phụ nữ	114	0	0	0	-114	-114
5	Hội Nông dân	108	0	0	0	-108	-108
6	Hội Cựu chiến binh	90	0	0	0	-90	-90
III	Các Tổ chức chính trị-XH	270	0	0	0	-270	-270
1	Hội Khuyến học	54	0	0	0	-54	-54
2	Hội Chữ thập đỏ	48	0	0	0	-48	-48
3	Hội Người mù	54	0	0	0	-54	-54
4	Hội Chiến sỹ CM	30	0	0	0	-30	-30
5	Hội Người cao tuổi	42	0	0	0	-42	-42
6	Hội Nạn nhân chất độc da cam	42	0	0	0	-42	-42
IV	Các đơn vị sự nghiệp	828	649	606	43	-179	-179
1	Trung tâm Chính trị	78	0			-78	-78
2	Trung tâm Giáo dục Nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên	450	450	450		0	0
3	Trung tâm Văn hóa, Thông tin và Thể thao	300	199	156	43	-101	-101
3.1	- Sự nghiệp Văn hóa (TTVH)	144	109	71	38	-35	-35
3.2	- Sự nghiệp Truyền thanh (TTVH)	120	54	49	5	-66	-66
3.3	- Sự nghiệp Thể thao (TTVH)	36	36	36		0	0
	TỔNG CỘNG (I+II+III+IV)	6.222	949	814	135	-5.273	-5.273